

ĐOÀN TNCS HỒ CHÍ MINH
BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG

Hà Nội, Ngày 27 tháng 7 năm 2004

Số: 856 /TUĐTN

"V/v bổ sung, sửa đổi hướng dẫn xét tặng KNC-TNXP"

Kính gửi: BAN THƯỜNG VỤ CÁC TỈNH, THÀNH ĐOÀN

Ngày 27/11/2003, Ban Bí thư Trung ương Đoàn đã ban hành hướng dẫn số 19 HD/TUĐTN về xét tặng Kỷ niệm chương TNXP (KNC-TNXP).

Hiện tại, đã có một số địa phương gửi hồ sơ về Trung ương Đoàn đề nghị xét tặng KNC-TNXP. Tuy nhiên, trong số hồ sơ gửi về Trung ương Đoàn, có tới trên 90% chỉ có giấy xác nhận của UBND xã. Trong đó, phần lớn UBND xã chỉ ký tên đóng dấu hoặc ghi lời xác nhận không rõ ràng, đầy đủ. Nhiều trường hợp TNXP là đảng viên có lý lịch gốc cũng chỉ có xác nhận UBND xã, không có bản sao lý lịch để xác định thời gian đi TNXP. Như vậy không đúng với tinh thần của Hướng dẫn số 19 HD/TUĐTN ngày 27/11/2003 của Ban Bí thư Trung ương Đoàn về xét tặng KNC-TNXP. Mặt khác, theo báo cáo của các tỉnh, thành Đoàn, số người khai là TNXP đề nghị tặng KNC-TNXP còn lại quá lớn, không đúng với các số liệu lịch sử về TNXP.

Để việc xét tặng KNC-TNXP chặt chẽ và đúng đối tượng, Ban Bí thư Trung ương Đoàn hướng dẫn sửa đổi, bổ sung một số điểm trong Hướng dẫn số 19 HD/TUĐTN ngày 27/11/2003 của Ban Bí thư Trung ương Đoàn như sau:

1. Đối tượng được xét tặng KNC-TNXP:

1.1 Cán bộ, đội viên TNXP công tác trong lực lượng TNXP tập trung tham gia chiến đấu và phục vụ chiến đấu trong kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ giai đoạn từ 15/7/1950 đến 30/4/1975, do *Trung ương Đoàn, các Bộ, ngành Trung ương, Mặt trận miền, Quân khu huy động, quản lý hoặc do Trung ương Đoàn phân bổ chỉ tiêu cho cấp tỉnh huy động, quản lý.*

1.2 Cán bộ, đội viên công tác trong lực lượng TNXP, lực lượng Thanh niên tình nguyện tập trung tham gia khắc phục hậu quả chiến tranh và xây dựng xã hội chủ nghĩa ở Miền Bắc thời kỳ 1955 - 1964 do *Trung ương Đoàn, các Bộ, ngành Trung ương huy động, quản lý.*

1.3 Người đề nghị tặng KNC-TNXP phải là cán bộ, đội viên TNXP ở trong đơn vị TNXP có phiên hiệu đúng với phiên hiệu đơn vị TNXP do Trung ương Đoàn đã cung cấp cho các tỉnh, thành Đoàn (Không phổ biến rộng rãi trong cự TNXP). Trường hợp không đúng với các phiên hiệu đơn vị TNXP do Trung ương Đoàn quy định thì tỉnh, thành Đoàn phải thẩm định và giải trình cụ thể.

1.4 Các đối tượng TNXP, TNTN tập trung khác do cấp tỉnh, huyện, xã, nông công trường huy động, thành lập và quản lý không thuộc diện đề nghị xét tặng KNC-TNXP của Trung ương Đoàn.

2. Hồ sơ xét tặng KNC-TNXP gồm:

2.1 Bản khai cá nhân theo mẫu quy định (Mẫu 01/TNXP, thay cho mẫu 01/TNXP cũ).

2.2 Bản sao công chứng (hoặc đóng dấu chứng thực của UBND xã, phường, thị trấn, cơ quan) *một trong những loại giấy tờ gốc được lập trước 30/4/1975* để chứng minh đã đi TNXP:

- Giấy chứng nhận hoàn thành nhiệm vụ TNXP;
- Thẻ đội viên TNXP;
- Thẻ TNTN xây dựng CNXH do Trung ương Đoàn, các Bộ ngành cấp;
- Lý lịch có khai thời gian đi TNXP (Khai trước năm 1995);
- Hoặc các loại giấy tờ khác (Quyết định về lương, quyết định điều động...; Bằng, giấy khen, huân huy chương; Giấy khai báo thành tích người có công...v.v...) trong đó ghi rõ họ tên, ghi là đi TNXP và có đóng dấu, chữ ký của người có thẩm quyền hoặc chữ ký của người có trách nhiệm lập giấy tờ đó;

2.3 Trường hợp đặc biệt không có các loại giấy tờ gốc trên thì phải có đủ các loại giấy xác nhận sau:

- Giấy xác nhận của UBND xã, phường, thị trấn (hoặc cơ quan) nơi đi TNXP theo đúng mẫu quy định (mẫu 02/TNXP thay cho mẫu 02/TNXP cũ) và phải do chính cơ quan xác nhận viết đúng đủ các nội dung đã in trong mẫu.
- Giấy xác nhận của Ban liên lạc đơn vị cũ (Đơn vị truyền thống) của cựu TNXP có xác nhận của huyện (quận, thị xã) Đoàn hoặc tỉnh, thành Đoàn theo mẫu 02a/TNXP.

2.4 Danh sách trích ngang theo mẫu quy định (Mẫu số 03/TNXP cũ) không viết tay, không tẩy xóa và công văn của Ban Thường vụ tỉnh, thành Đoàn đề nghị Trung ương Đoàn xét tặng KNC-TNXP.

3. Thời gian kết thúc xét tặng KNC-TNXP: Ngày 31 tháng 12 năm 2005.

4. Những hồ sơ cá nhân chỉ có giấy xác nhận của UBND xã (cơ quan) không có giấy tờ gốc đã lập theo Hướng dẫn số 19 HD/TUĐTN ngày 27/11/2003 của Ban Bí thư Trung ương Đoàn chưa có Quyết định tặng KNC-TNXP, đều phải bổ sung giấy xác nhận của Ban liên lạc đơn vị cũ (như quy định tại điểm 2.3, mục 2 văn bản này).

Ban Bí thư Trung ương Đoàn yêu cầu các cấp bộ Đoàn có trách nhiệm tổ chức thực hiện đúng quy định tại Hướng dẫn số 19 HD/TUĐTN ngày 27/11/2003 và những điểm đã được sửa đổi, bổ sung tại văn bản này. Quá trình thực hiện có gì vướng mắc, chưa rõ đề nghị phản ánh về Trung ương Đoàn (qua Ban TNXP Trung ương Đoàn 62 Bà Triệu, Hà Nội).

T/L BAN BÍ THƯ TRUNG ƯƠNG ĐOÀN

Nơi nhận:

- Các tỉnh, thành Đoàn và Đoàn T. thuộc,
- Bộ LĐTB&XH, GTVT, QP, NVu, CA,
- Các Địa Bí thư TUD,
- Các Ban, đơn vị TUD,
- Ban Liên lạc cựu TNXP TU, GPMN
- Lưu



Nguyễn Huy Lộc

Danh mục

Phiên hiệu đơn vị và địa bàn hoạt động
của TNXP thời kỳ 1950 - 1975

Phiên hiệu đơn vị	Đơn vị quản lý và địa bàn hoạt động	Phiên hiệu đơn vị	Đơn vị quản lý và địa bàn hoạt động
I. TNXP chống Pháp			
1. Đội TNXP công tác TU			
Chiến khu Việt Bắc, Tây Bắc, Thượng Lào, Trung du, đồng bằng Bắc bộ.			
Đội 50		Đội 34	Gồm: C192, C196, C197, C261
	P.T28	Đội 36	C263, C264, C266, C268, C277
LPĐ 1	E102	Đội 38	C 291 C292, C293, C294, C295
LPĐ 2, 5	P.T 308	Đội 40	C298, C299, C300, C301, C302
LPĐ 3	PTb sCo	Đội 42	C304 C401, C402, C403, C405
LPĐ 4	E36	Đội 44	C406 C407, C408, C409, C410
LPĐ 6	T121	Đội 48	C561, C562, C563, C564, C565
LPĐ:		Đội 56	C566, C567, C568, C569
Hoàng Hoa Thám		CT 411	
Hoàng Hữu Nam		CT 4	
Hồ Tùng Mậu		CT 412	
Trần Phú		CT 14	
Tô Hiệu		3. TNXP Các địa phương	
Hà Huy Tập		Đội Phú Thọ	
Minh Khai		Đội Bắc Giang	
Hoàng văn Thụ		Đội Bắc Ninh	
Lê Hồng Phong		Đội Yên Bái	
Trần Hưng Đạo		Đội Hoà Bình 1	
Quang Trung		Đội Hoà Bình 2	
Lê Lợi		Đội Hoà Bình 3	
Lý Thường Kiệt		Đội Cù Chính Lan (Ba Vì, Sông Đà)	
Phan Đình Phùng		Đội LK Đoàn III (Mạnh Tiến, Đoàn Kết, Xung Phong, Quyết Tiến)	Liên khu 3
Huỳnh Thúc Kháng		Đội Thái Bình (Kiến Xương, Thái Ninh, Tiền Hải, Thụy Anh)	
LPĐ 307			
LPĐ 312			
2. Đoàn TNXP Trung ương (Đoàn XP)			
Chiến khu Việt Bắc, Tây Bắc, Thượng Lào, Trung du, đồng bằng Bắc bộ.		Đội Cù Chính Lan (C1, C2, C3, C4, C5 C6, C7, C8, C9,	Liên khu 4

phtnxp * Ký hiệu phiên hiệu đơn vị TNXP: **TĐ**: Tổng đội, **N**: Đội, **C**: Đại đội, **P**: Tỉnh **LPĐ**: Liên phân đội, **LK**: Liên khu, **CT**: Công trường, **BT**: Binh trạm, **Đ**: Đoàn

C 261, C 263, C 264 C 266		C10), TĐ 400	
Phiên hiệu đơn vị	Đơn vị quản lý và địa bàn hoạt động	Phiên hiệu đơn vị	Đơn vị quản lý và địa bàn hoạt động
TĐ 204 Đội La Văn Cầu Đội Hoài Sơn	Liên khu 5	N315, C3213, N44, N59, N227, N231, N249, N253, N259, N297, N303, C539 C3235,	T.Cục đường sắt Bộ Quốc phòng
Đội TNXP cứu quốc	Nam bộ		
II. TNXP chống Mỹ			
N15, N16, N19, N20 N23, N25, N29, N37 N39, N43, N44, N45, N59, N69, N73, N75, N79 N81, N83, N84, N85 N87, N89, N119, N229, N235, N1 N237, N263, N267 N273, N283, N341, N409, Ncầu1, NCT2, NCT10, NCT12, NCT16, NCT18, NCT20, N Khảo sát	Ban xây dựng 67, Bộ Giao thông vận tải	N21, N23, N25, N29- BT12, N30, N31, N33, N164, N166, N201, N207, N213, N223, N247, N249, N271, N297, N313, N315, N319, N321, N329, N303, N332, N333, N345, N529, N2491- BT23, C3, C4, C6, C7, C29, C30, C37, C307, C331, C335, C452, C454, C456, C458, C459, C3237, C2495, C3223-BT16, D75, D151, D171, D173, E509, E515, BT8, Đội cầu, Ban 67, CT128	Đoàn 559, Tổng cục hậu cần, Bộ Quốc phòng
N35, N37, N39, N41, N43, N45, N82, N95, N Cơ giới	Tổng đội 768 Bộ GTVT	N97, N105, N107, N109, N111, N225, N301	Tổng cục Lâm nghiệp
N19, N37, N35, N39, N41, N27, N343, N45, N269, CT119	Cục CT1, Cục 2 CT, Bộ GTVT	N253, N255, N257, N259, N261,	TĐ 572, B64
N101, N19, N275, N283, N273, N251, NCầu 1, N1, C2513, N29, N245, C2512, N277, N279, C273	Cục QL đường bộ, đường Biển, Bộ GTVT	N281, N263, C3219, C3231,	Cục đường sông, Bộ GTVT
N27, N35, N269, N229, N271, N283	CTy đường goòng, Bộ GTVT	C538	Vĩnh Linh - Đường 9 Nam Lào
N19, N23, N33, N34,	Tổng cục đường	N249	Ngành Lương thực Hà Tĩnh

phtnxp * Ký hiệu phiên hiệu đơn vị TNXP: **TĐ**: Tổng đội, **N**: Đội, **C**: Đại đội, **P**: 2
Tỉnh **LPĐ**: Liên phân đội, **LK**: Liên khu, **CT**: Công trường, **BT**: Bình trạm, **Đ**:
Đoàn

N45, N69, N73, N79, N81, N82, N83, N84, N85, N87, N89, N93, N95, N101, N202, N203, N209, N210, N229, N245, N247, N265, N267, N271,	sắt
--	-----

N309	Đường 12, Quảng Bình
C3223	Ty Lương thực Quảng Bình
N97	L.trường Phú Thọ
N225	L.đường Phú Thọ
N25	Đường 20 Q.Bình

Phiên hiệu đơn vị	Đơn vị quản lý và địa bàn hoạt động
N35	Nghệ An, Hà Tĩnh
N35, N37, N39, N43 N113, C812, C452	Nghệ An, Hà Tĩnh, Quảng Bình
N47, N305, N287, N291	CT Đông Xoài, Thanh Hoá
N119, N202, N203, N221, N235, N241, N243, N285, N293, N303, N305 N295, C3223, Cù Chính Lan	Ty GTVT Quảng Bình
N40, N53, N55, N299, N72,	Ty GTVT Hà Tĩnh
N305, N287, N291, N263,	Thanh Hoá- Quảng Bình
N17, N43, N44, N45, N47, N205, N237, N263, N269, N287, N291, N305, N307	Ty GTVT Thanh Hoá
N189	Thanh Hoá
C1251	Thanh Hoá - Quảng Trị
N696	Hoạt động vùng ghép
C334	Hà Tĩnh - Vĩnh Linh
C2513	Hà Tĩnh - Quảng Trị
N69, N75, N223, N271, N273, N300, N301, N304, N306, N307,	Ty GTVT Nghệ An

Phiên hiệu đơn vị	Đơn vị quản lý và địa bàn hoạt động
N75	Nghệ An - Quảng Bình
C332	Nghệ An - Vĩnh Linh
C539	Hà Tĩnh - Quảng Trị
N327, N31- CT71, C2311, C2495, C3211	Nam Hà
C3215	Ninh Bình
C3225	Hà Tây - Quảng Bình
N297	Quảng Bình - Quân đội
N49, N51, N37	Hà Nội
C3221	Hải Hưng
N227	Hải Hưng - CT130 Yên Bái
N59	Hải Hưng - Sân bay Yên Bái
C3229	Hà Bắc
N367, C3217	Thái Bình
N91	Ty GTVT Bắc Thái
N233, N32	Ty GTVT Sơn La
N99	Ty L.nghiệp Lào Cai
N105	Ty L.nghiệp Hoà Bình
N77	Sở GTVT Hải Phòng
N61, C614	Ty GTVT Tuyên Quang
N78	Quảng Ninh
N57	Lạng Sơn
K53 (C1-C10)	Bình Trị Thiên -

phtnpx * Ký hiệu phiên hiệu đơn vị TNXP: **TĐ**: Tổng đội, **N**: Đội, **C**: Đại đội, **P**: 3
Tỉnh **LPĐ**: Liên phân đội, **LK**: Liên khu, **CT**: Công trường, **BT**: Bình trạm, **Đ**:
Đoàn

IV. TNXP Xây dựng XHCN (1954-1964)			
CT 111 Lai Châu,			
CT Đường sắt Hà Nội - Mục Năm Quan			
CT Đường sắt Hà Nội - Lào Cai			
CT Đường sắt Hà Nội - Thanh Hoá			
CT Đường sắt Đông Anh - Thái Nguyên			
CT Đường sắt Thanh Hoá - Nghệ An			
TNXP Thủ đô Hà	Đường 1b Đông		
Nội T31 (C1 - C8)	Đặng - Thái Nguyên		
12B Hoà Bình, 13C Yên Bái			
Tổng đội TNXP Gang thép Thái Nguyên			
Đường 426B Biên giới Việt - Trung			
TNTN Tháng 8 Thủ Đô			

phtnpx * Ký hiệu phiên hiệu đơn vị TNXP: **TĐ**: Tổng đội, **N**: Đội, **C**: Đại đội, **P**:
Tỉnh **LPĐ**: Liên phân đội, **LK**: Liên khu, **CT**: Công trường, **BT**: Binh trạm, **Đ**:
Đoàn